

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Tuấn Anh;
2. Bà Đinh Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16/7/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 11 năm: 1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 2 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (đã xóa khẩu); Nơi ở hiện tại: 2 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà **Trương Thị B**, sinh năm: 1970; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1044/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2008, ngày 10/3/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2011/HSST, chấp hành xong ngày 27/4/2012, ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định số 339/2018/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy P 15 tháng, ngày 02/02/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam C Công an Thành phố H.
(có mặt)

Bị hại: Bà **Lê Diệu A** năm: 2006 (vắng mặt)

HKTT: 187 **Phố H, Phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị Thúy M** năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Số F ngách D Đ, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.**

2/ Bà **Trần Thúy A1** năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: **D tập thể N, phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội**

3/ Bà **Tổng Thị H1** năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: **67/11/1 đường A B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

4/ Ông **Nguyễn Văn H2** năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: **67/11/1 đường A B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người làm chứng:

1/ Bà **Phạm Thị H3** năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: **C N, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**

2/ Ông **Đào Văn T** năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: **118/45/19 V, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 20/11/2023, do không có tiền tiêu xài **Nguyễn Hoàng S** đi bộ xung quanh địa bàn **Quận D** tìm nhà sơ hở đột nhập để lấy trộm tài sản. Khi đến trước cơ sở chăm sóc da “DOCTOR DUNG”, địa chỉ **số A T, Phường A, Quận D**, do bà **Lê Thị Thúy M1** (là chủ cơ sở kinh doanh), **S** thấy cửa sổ lầu 1 bên hông của căn nhà không khóa và mở hờ, nên **S** quyết định đột nhập trộm tài sản.

Để thực hiện ý định, **S** lấy 01 tấm gỗ hình chữ nhật kích thước khoảng 50 x 70cm (tại góc cây trước **số A T, Phường A, Quận D**), dựa vào thành tường rồi dùng chân phải đạp vào tấm gỗ, 02 tay nắm vào khung dưới cửa sổ nâng người lên leo qua cửa sổ (lầu 1) vào bên trong nhà.

Khi vào trong nhà, **S** đi theo lối cầu thang xuống tầng trệt phát hiện tại bàn làm việc bên phải từ cửa chính đi vào nhà có 01 loa Bluetooth đang cắm sạc trên bàn, nên đã rút sạc mang loa Bluetooth để lên thành tường cửa sổ (lầu 1). **S** tiếp tục quay lại bàn làm việc tháo CPU của máy tính để ở dưới bàn làm việc, rồi mang lên để ở chân cầu thang cạnh cửa sổ (lầu 1). Sau đó, **S** tiếp tục đi xung quanh tầng trệt và đến tháo 01 đồng hồ treo tường. Sau khi chiếm đoạt tài sản nói trên, **S** lấy remote mở cửa, mang theo loa bluetooth của chị **Lê Diệu A2** (làm quản lý cơ sở “DOCTOR DUNG”) tẩu thoát về nhà của **S** tại **số B T, Phường A, Quận D**.

Đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, S tiếp tục đi bộ quay lại nhà số A T, Phường A, Quận D trên để trộm kết sắt của chị Lê Diệu A2. Để thực hiện, S chuẩn bị 01 mũ bảo hiểm màu xám và 01 áo mưa màu xanh. Khi đến nơi, do thấy phía trước cửa nhà số A T, Phường A, Quận D có gắn 01 camera, nên nhặt 01 cái quần màu đen ở phía dưới lề đường để che camera trên lại, sau đó S mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, dùng remote mở cửa cuốn đi vào trong nhà. S đi đến nơi đặt kết sắt, dùng tay kéo kết sắt ra ngoài, nhìn thấy bên cạnh kết sắt có 01 cái mền màu xanh nên lấy mền bọc kết sắt lại rồi lúi ra hướng cửa chính, cởi áo mưa trùm lên kết sắt rồi ôm kết sắt về hẻm A T, Phường A, Quận D. Sau đó, S nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) chở kết sắt về nhà S tại số B T, Phường A, Quận D.

Khi về đến nhà S trả cho người đàn ông 70.000 đồng tiền xe, rồi ôm kết sắt vào trong nhà sử dụng 01 cây xà beng để cạy phá kết sắt, phát hiện bên trong kết sắt có 01 đôi bông tai màu vàng, 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960 và một số giấy tờ, S cất giữ số giấy tờ trên và tìm nơi bán đôi bông tai nhưng không bán được. Đến khoảng 23 giờ ngày 20/11/2023, S bị Cơ quan Công an kiểm tra, mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Nguyễn Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội như trên, nhưng không thừa nhận chiếm đoạt CPU máy tính và đồng hồ treo tường (Bút lục 143, 144, 162-174). Cơ quan điều tra Công an Q đã thu hồi CPU máy tính tại hiện trường vụ án, trao trả cho chị Lê Diệu A2. Quá trình điều tra, bị cáo S thừa nhận tháo gỡ đồng hồ treo tường của chị Lê Diệu A2, lời khai của S phù hợp với lời khai người bị hại Lê Diệu A2, clip camera ghi nhận diễn biến vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác,... do Cơ quan điều tra thu thập được, xác định bị cáo Nguyễn Hoàng S chiếm đoạt 01 đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc của chị Lê Diệu A2.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận D kết luận (BL 46, 47):

+ 01 kết sắt màu trắng cao 46 cm, dài 38 cm, rộng 38 cm có khóa mật mã bên trên có ghi công ty sản xuất kết sắt và thiết bị bảo mật Việt Tiệp, size: 01 No:8888, không còn nguyên vẹn trị giá 2.000.000 đồng;

+ 01 loa Bluetooth hiệu ONYX, model: ELEMENT, màu đen xám (đã qua sử dụng) trị giá 1.850.000 đồng;

+ 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiểu có hột trị giá 1.017.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận D kết luận (BL 208): 01 đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc, đã qua sử dụng, không có cơ sở để xác định được giá trị.

Vật chứng vụ án (Bút lục 33):

- 01 kết sắt màu trắng cao 46 cm, dài 38 cm, rộng 38 cm có khóa mật mã bên trên có ghi công ty sản xuất kết sắt và thiết bị bảo mật Việt Tiệp, size: 01 No:8888, không còn nguyên vẹn. Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu là chị **Lê Diệu A2**;

- 01 loa Bluetooth hiệu ONYX màu đen xám. Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu là chị **Lê Diệu A2**;

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiêu có hột (đã thu hồi) (Cơ quan điều tra đã gửi kho bạc nhà nước **Quận D**);

- Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ:

+ 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960 mang tên **Nguyễn Văn H4** (bản chính). Qua xác minh, ông **H4** cho biết xe máy biển số 59M2-06960 là loại xe Lead, màu xám, do ông đứng chủ quyền, vợ ông là bà **Tống Thị H5**-(sinh năm 1971) quản lý sử dụng. Bà **H5** trình bày khoảng tháng 9/2023 đến cơ sở “DOCTOR DUNG” số 143 **T, Phường A Quận D**, do thiếu số tiền 6.000.000 đồng chi phí làm đẹp, nên thế chấp lại gồm: 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960, 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 03 phân 01 ly (thu giữ từ bị cáo **S**);

+ 01 chứng chỉ hành nghề **Trần Thúy A3** (bản scan màu); 01 hợp đồng lao động **Trần Thúy A3** (bản chính); 01 Căn cước công dân **Lê Thị Thúy M1** (bản sao); 01 giấy uỷ quyền (bản chính); 01 giấy phép đăng ký kinh doanh (bản chính); 01 thông báo về cơ quan quản lý thuế (bản chính); 01 hợp đồng thuê nhà **A T, Phường A, Quận D** (bản chính); 01 ba lô màu đen có logo chữ Mr.Vui (thu giữ từ bị cáo **S**)

+ 01 áo mưa màu xanh có ghi chữ MÙ TẠT (bị cáo **S** dùng để bọc kết sắt);

+ 01 áo mưa màu đỏ trắng có chữ HEAD QUANG VINH; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần jean màu xanh ống ngắn; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen có logo màu trắng phía trước; 01 đôi dép quai ngang màu xanh có ghi chữ SUPERGA (là trang phục **S** mặc khi trộm tài sản);

+ 01 cái lồng dạng lưới bằng kim loại (bị cáo **S** dùng để kéo kết sắt);

+ 01 xà beng bằng kim loại dài khoảng 40 cm (đã qua sử dụng);

+ 01 tấm mền vải màu xanh (bị cáo **S** dùng để bọc và kéo kết sắt).

Cơ quan điều tra **Công an Q** đã nhập kho vật chứng, nhập kho bạc **Quận D**, chuyển Tòa án xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Diệu A2** là người bị hại yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, trong đó chiếc két sắt có giá trị 3.000.000 đồng, đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc có giá trị 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị **Lê Diệu A2** trình bày ngoài số tài sản trên, cơ sở “DOCTOR DUNG” còn bị mất 08 túi nylon đựng các loại trang sức bằng vàng gồm: nhẫn, dây chuyền, bông tai có trọng lượng khoảng 28 chỉ, có giá trị khoảng 165.000.000 đồng. Các loại trang sức trên là do chị **Trần Thúy A3** (là quản lý cũ của cơ sở “DOCTOR DUNG”) gửi chị **Lê Diệu A2** cất giữ trong két sắt. Ngoài lời khai, chị **Lê Diệu A2** không cung cấp được hoá đơn, giấy tờ chứng từ nào liên quan số tài sản nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Hoàng S** không thừa nhận đã chiếm đoạt số tài sản trên, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh **S** chiếm đoạt số tài sản nói trên, nên không có cơ sở xử lý.

Bà **Lê Thị Thúy M1**, chủ cơ sở “DOCTOR DUNG”, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Qua xác minh, Cơ quan **Công an Quận H**, Thành phố Hà Nội xác định bà **M1** không cư ngụ tại **số F Ngách D Đ, Phường C, Quận H**, đi đâu không rõ. Cơ quan Công an Quận 4 xác định bà **M1** không còn cư ngụ tại **A T, Phường A, Quận D**, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra **Công an Q** đã gửi giấy triệu tập và đăng báo nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được.

Bà **Trần Thúy A3**, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Qua xác minh Cơ quan **Công an Quận H**, Thành phố Hà Nội xác định bà **Thúy A3** không có cư ngụ tại **số D tập thể N, phường P, quận H**; Cơ quan **Công an phường H, Thành phố H** xác định bà **Thúy A3** không cư ngụ tại **số C V, phường H, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**. Cơ quan điều tra **Công an Q** đã gửi giấy triệu tập và đăng báo nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được.

Bà **Tổng Thị H5**, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà **H5** nợ cơ sở “DOCTOR DUNG” 6.000.000 đồng khi sử dụng dịch vụ làm đẹp, thế chấp tài sản tại cơ sở trên. Bà **H5** đồng ý trả tiền nợ cho cơ sở “DOCTOR DUNG” và yêu cầu được nhận lại số tài sản đã thế chấp.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSQ4 ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt CPU máy tính. Bị cáo thừa nhận chiếm đoạt đồng hồ treo tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 49/CT-VKS Q.4 ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người,

đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Nguyễn Hoàng S**

Về trách nhiệm dân sự:

Bà **Lê Diệu A2** là người bị hại yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, trong đó chiếc kết sắt có giá trị 3.000.000 đồng, đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc có giá trị 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiểu có hạt (đã thu hồi) (Cơ quan điều tra đã gửi kho bạc nhà nước **Quận D**): bà **Tổng Thị H5** trình bày khoảng tháng 9/2023 đến cơ sở “DOCTOR DUNG” số 143 T, Phường A **Quận D**, do thiếu số tiền 6.000.000 đồng chi phí làm đẹp, nên thế chấp lại gồm: 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960, 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 03 phân 01 ly nhưng không có giấy tờ chứng minh đôi bông tai vàng này là của bà **H5**. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị hại **Lê Diệu A2**, bà **H5** cần thỏa thuận với bị hại để nhận lại, trường hợp không thể thỏa thuận thì có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp;

Trả lại cho ông **Nguyễn Văn H4**: 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960 mang tên **Nguyễn Văn H4** (bản chính);

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chỉ **Trần Thúy A3** trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chỉ **A3** thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chỉ **A3** thì tịch thu tiêu hủy: 01 chứng chỉ hành nghề **Trần Thúy A3** (bản scan màu); 01 hợp đồng lao động **Trần Thúy A3** (bản chính)

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chỉ **Lê Thị Thúy M1** trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chỉ **M1** thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chỉ **M1** thì tịch thu tiêu hủy: 01 Căn cước công dân **Lê Thị Thúy M1** (bản sao);

Trả lại cho bị hại: 01 giấy uỷ quyền (bản chính); 01 giấy phép đăng ký kinh doanh (bản chính); 01 thông báo về cơ quan quản lý thuế (bản chính); 01 hợp đồng thuê nhà **A T, Phường A, Quận D** (bản chính); 01 ba lô màu đen có logo chữ Mr.Vui;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh có ghi chữ MÙ TẠT (bị cáo **S** dùng để bọc kết sắt); 01 áo mưa màu đỏ trắng có chữ HEAD QUANG VINH; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần jean màu xanh ống ngắn; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen có logo màu trắng phía trước; 01 đôi dép quai ngang màu xanh có ghi chữ SUPERGA (là trang phục **S** mặc khi trộm tài sản); 01 cái lồng dạng lưới bằng kim loại (bị cáo **S** dùng để kéo kết sắt); 01 xà

beng bằng kim loại dài khoảng 40 cm (đã qua sử dụng); 01 tấm mền vải màu xanh (bị cáo **S** dùng để bọc và kéo kết sắt).

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an Q**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **Quận D**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 20/11/2023, tại địa chỉ **số A T, Phường A, Quận D, Nguyễn Hoàng S** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản bao gồm: 01 kết sắt màu trắng cao 46 cm, dài 38 cm, rộng 38 cm có khóa mật mã, 01 loa Bluetooth hiệu ONYX, màu đen xám; 01 đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiểu có hột của bà **Lê Diệu A2**.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q, Nguyễn Hoàng S** khai nhận hành vi phạm tội như trên, nhưng không thừa nhận chiếm đoạt CPU máy tính và đồng hồ treo tường (Bút lục 143, 144, 162-174).

Tại phiên tòa hôm nay, **Nguyễn Hoàng S** khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Quận D** kết luận (BL 46, 47): 01 kết sắt màu trắng cao 46 cm, dài 38 cm, rộng 38 cm có khóa mật mã bên trên có ghi công ty sản xuất kết sắt và thiết bị bảo mật Việt Tiệp, size: 01 No:8888, không còn nguyên vẹn trị giá 2.000.000 đồng; 01 loa Bluetooth hiệu ONYX, model: ELEMENT, màu đen xám (đã qua sử dụng) trị giá 1.850.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiểu có hột trị giá 1.017.000 đồng. Và tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Quận D** kết luận (BL 208): 01 đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc, đã qua sử dụng, không có cơ sở để xác định

được giá trị. Tổng giá trị tài sản bị cáo **Nguyễn Hoàng S** chiếm đoạt là: 4.867.000 đồng.

Hành vi của **Nguyễn Hoàng S** cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/12/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2008, Ngày 10/3/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 27/4/2012, Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định số 339/2018/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc tại **cơ sở cai nghiện ma túy P** 15 tháng, ngày 02/02/2020 chấp hành xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà **Lê Diệu A2** là người bị hại yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, trong đó chiếc kết sắt có giá trị 3.000.000 đồng, đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc có giá trị 5.000.000 đồng. Mặc dù, tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Quận D** kết luận (BL 46, 47): 01 kết sắt màu trắng cao 46 cm, dài 38 cm, rộng 38 cm có khóa mật mã bên trên có ghi công ty sản xuất kết sắt và thiết bị bảo mật Việt Tiệp, size: 01 No:8888, không còn nguyên vẹn trị giá 2.000.000 đồng; Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Quận D** kết luận (BL 208): 01 đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc, đã qua sử dụng, không có cơ sở để xác định được giá trị. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, trong đó chiếc kết sắt có giá trị 3.000.000 đồng, đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc có giá trị 5.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Ngoài ra, chị **Lê Diệu A2** trình bày ngoài số tài sản trên, cơ sở “DOCTOR DUNG” còn bị mất 08 túi nylon đựng các loại trang sức bằng vàng gồm: nhẫn, dây chuyền, bông tai có trọng lượng khoảng 28 chỉ, có giá trị khoảng

165.000.000 đồng. Các loại trang sức trên là do chị **Trần Thúy A3** (là quản lý cũ của cơ sở “DOCTOR DUNG”) gửi chị **Lê Diệu A2** cất giữ trong két sắt. Ngoài lời khai, chị **Lê Diệu A2** không cung cấp được hoá đơn, giấy tờ chứng từ nào liên quan số tài sản nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Hoàng S** không thừa nhận đã chiếm đoạt số tài sản trên, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh **S** chiếm đoạt số tài sản nói trên.

Do chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của chị **Lê Diệu A2** đối với 08 túi nylon đựng các loại trang sức bằng vàng gồm: nhẫn, dây chuyền, bông tai có trọng lượng khoảng 28 chỉ, có giá trị khoảng 165.000.000 đồng. Đồng thời bị hại **Lê Diệu A2** vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Và việc chưa giải quyết vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vấn đề hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục dân sự. Dành quyền cho chị **Lê Diệu A2** khởi kiện theo thủ tục dân sự đối với 08 túi nylon đựng các loại trang sức bằng vàng gồm: nhẫn, dây chuyền, bông tai có trọng lượng khoảng 28 chỉ, có giá trị khoảng 165.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiềng có hột (đã thu hồi) (Cơ quan điều tra đã gửi kho bạc nhà nước **Quận D**): bà **Tổng Thị H5** trình bày khoảng tháng 9/2023 đến cơ sở “DOCTOR DUNG” số 143 T, Phường A **Quận D**, do thiếu số tiền 6.000.000 đồng chi phí làm đẹp, nên thế chấp lại gồm: 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960, 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 03 phân 01 ly nhưng không có giấy tờ chứng minh đôi bông tai vàng này là của bà **H5** nên cần trả lại cho bị hại, bà **H5** cần thỏa thuận với bị hại để nhận lại, trường hợp không thể thỏa thuận thì có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp;

01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960 mang tên **Nguyễn Văn H4** (bản chính) cần trả lại cho ông **Nguyễn Văn H4**;

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chị **Trần Thúy A3** trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chị **A3** thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chị **A3** thì tịch thu tiêu hủy: 01 chứng chỉ hành nghề **Trần Thúy A3** (bản scan màu); 01 hợp đồng lao động **Trần Thúy A3** (bản chính)

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chị **Lê Thị Thúy M1** trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chị **M1** thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chị **M1** thì tịch thu tiêu hủy: 01 Căn cước công dân **Lê Thị Thúy M1** (bản sao);

01 giấy uỷ quyền (bản chính); 01 giấy phép đăng ký kinh doanh (bản chính); 01 thông báo về cơ quan quản lý thuế (bản chính); 01 hợp đồng thuê nhà **A T, Phường A, Quận D** (bản chính); 01 ba lô màu đen có logo chữ Mr.Vui: cần trả lại cho bị hại;

01 áo mưa màu xanh có ghi chữ MÙ TẠT (bị cáo **S** dùng để bọc két sắt); 01 áo mưa màu đỏ trắng có chữ HEAD QUANG VINH; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần jean màu xanh ống ngắn; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen có logo màu trắng phía trước; 01 đôi dép quai ngang màu xanh

có ghi chữ SUPERGA (là trang phục S mặc khi trộm tài sản); 01 cái lồng dạng lưới bằng kim loại (bị cáo S dùng để kéo kết sắt); 01 xà beng bằng kim loại dài khoảng 40 cm (đã qua sử dụng); 01 tấm mền vải màu xanh (bị cáo S dùng để bọc và kéo kết sắt): bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy:

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường cho bị hại Lê Diệu A2 8.000.000 đồng, trong đó chiếc kết sắt có giá trị 3.000.000 đồng, đồng hồ treo tường kiểu dáng quả lắc có giá trị 5.000.000 đồng.

Tách vấn đề dân sự đối với 08 túi nylon đựng các loại trang sức bằng vàng gồm: nhẫn, dây chuyền, bông tai có trọng lượng khoảng 28 chỉ, có giá trị khoảng 165.000.000 đồng ra để giải quyết theo thủ tục dân sự. Dành quyền cho chị Lê Diệu A2 khởi kiện theo thủ tục dân sự đối với yêu cầu của mình.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho chị Lê Diệu A2 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng kiểu có hạt;

(Theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 29/02/2024 giữa Công an Q và Kho bạc nhà nước Q1)

Trả lại cho chị Lê Diệu A2 01 giấy uỷ quyền (bản chính); 01 giấy phép đăng ký kinh doanh (bản chính); 01 thông báo về cơ quan quản lý thuế (bản chính); 01 hợp đồng thuê nhà A T, Phường A, Quận D (bản chính); 01 ba lô màu đen có logo chữ M2.Vui

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H4: 01 giấy đăng ký xe biển số 59M2-06960 mang tên Nguyễn Văn H4 (bản chính);

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chị Trần Thúy A3 trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chị A3 thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chị A3 thì tịch thu tiêu hủy: 01 chứng chỉ hành nghề Trần Thúy A3 (bản scan màu); 01 hợp đồng lao động Trần Thúy A3 (bản chính)

Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chỉ **Lê Thị Thúy M1** trong thời hạn 01 năm. Nếu tìm được chỉ **M1** thì trả lại, nếu hết thời gian trên mà không tìm được chỉ **M1** thì tịch thu tiêu hủy: 01 Căn cước công dân **Lê Thị Thúy M1** (bản sao);

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh có ghi chữ MÙ TẠT (bị cáo **S** dùng để bọc kết sắt); 01 áo mưa màu đỏ trắng có chữ HEAD QUANG VINH; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần jean màu xanh ống ngắn; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen có logo màu trắng phía trước; 01 đôi dép quai ngang màu xanh có ghi chữ SUPERGA (là trang phục **S** mặc khi trộm tài sản); 01 cái lồng dạng lưới bằng kim loại (bị cáo **S** dùng để kéo kết sắt); 01 xà beng bằng kim loại dài khoảng 40 cm (đã qua sử dụng); 01 tấm mền vải màu xanh (bị cáo **S** dùng để bọc và kéo kết sắt).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57/2024 ngày 14/5/2024 giữa Công an Q và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Tuấn Anh Đinh Kim Hoàng

Đỗ Thị Bích Phượng

Nơi nhận

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Thị Bích Phượng

